TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/HS-ST
Ngày 16-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Triều My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Như H** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi sinh sống: Phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1963 (chết năm 2024) và bà Trần Thị H2, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án số 49/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/3/2024 (chưa xoá án tích); tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 52/2009/HSST ngày 24/12/2009 của Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" (đã xoá án tích);

- Bản án số 471/2011/HSST ngày 11/11/2011 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (đã xoá án tích);

- Bản án số 25/2015/HSST ngày 27/10/2015 của Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xoá án tích);

- Quyết định số 15/2020/QĐ-TA ngày 10/9/2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng, chấp hành xong ngày 01/10/2021;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi sinh sống: Số C N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 và bà Võ Thị T, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024 (có mặt);

3. **Trần Minh T1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Số H, đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Số H, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 264/2014/HSST ngày 30/7/2014 của Toà án nhân dân quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/4/2014; thi hành án xong khoản tiền án phí ngày 27/6/2017 (đã xoá án tích);

- Quyết định số 0019438/QĐ-XPHC ngày 25/12/2019 của Công an phường L, quận (nay là thành phố) T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", đã đóng tiền phạt ngày 27/12/2019;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2024 (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Quốc C1, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10/6/2024, bị cáo Nguyễn Như H rủ ông Nguyễn Quốc C1 đi thăm bạn ở thành phố D, tỉnh Bình Dương thì ông C1 đồng ý. Ông C1 điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 37Z2- 0879 chở Nguyễn Như H đi từ thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/6/2024, trước khi về lại thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Như H nảy sinh ý định mua ma tuý để về sử dụng nên H đã gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn Q nhờ mua ma tuý đá. Lúc này, Q gọi điện cho bị cáo Trần Minh T1 để hỏi mua ma tuý nhưng không gọi được nên Q nói với H là không có. Tuy nhiên, sau đó Q liên lạc được với T1 nên Q nói H đến phòng trọ của Q để lấy ma tuý. Lúc này, H mượn xe của ông C1 (H không nói cho ông C1 biết là đi đâu) rồi một mình điều khiển xe đến phòng trọ của Q tại địa chỉ: P, nhà T đường N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đến Phòng trọ của Q, lúc này chỉ có một mình Quí trong phòng, H nói với Q lấy 200.000 đồng tiền ma tuý, Q nói là mua 200.000

đồng người ta không bán nên H nói mua 500.000 đồng nhưng đưa trước 200.000 đồng, số tiền còn lại đợi có lương H sẽ trả lại cho Q. Sau đó, Q chở H đi gặp T1 để mua ma tuý. Khi đến một con hẻm gần chùa C2 thuộc phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Q xuống xe và đi bộ đến gặp T1, còn H vẫn ngồi trên xe cách chỗ Q và T1 khoảng 4 mét. Tại đây, Q mua của T1 500.000 đồng ma tuý đá, được bảo quản trong 01 gói nylon hàn kín, đồng thời lúc đó T1 mượn thêm Quí 100.000 đồng nên Q chuyển khoản cho T1 600.000 đồng qua ví điện tử M. Sau khi mua ma tuý xong, Q và H về lại phòng trọ, H chuyển khoản cho Q 200.000 đồng, Q vào phòng vệ sinh lấy gói ma tuý ra, đổ một ít ma tuý đá vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma tuý của Q có sẵn trong phòng và sử dụng mà H không biết. Phần ma tuý đá còn lại Q hàn kín lại trong gói nylon đưa cho H đi về, khi đến trước nhà số D hẻm D đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì H bị lực lượng Công an kiểm tra, H làm rơi từ lòng bàn tay trái xuống đường 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nên bị phát hiện và thu giữ. Bị cáo H khai nhận gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an phát hiện và thu giữ là ma tuý đá do H nhờ Q mua và cất giấu để sử dụng.

Sau khi bị cáo H đi về, Q một mình sử dụng hết số ma tuý còn trong nỏ thuỷ tinh ở phòng trọ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Q biết H đã bị bắt nên đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Trần Minh T1, quá trình điều tra khai nhận: Bản thân T1 là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/6/2024, Q gọi điện thoại cho T1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 đi bộ đến hẻm A, Quốc lộ A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy để bán lại cho Q. Quí chuyển khoản qua ví Momo cho T1 600.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 100.000 đồng là T1 mượn của Q. Sau khi nhận được số tiền trên, T1 tiêu xài cá nhân và chơi game hết.

* Tại Kết luận giám định số: 2850/KL-KTHS(MT) ngày 20/06/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Như H là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2653 gam.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ny long miệng kéo dính là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2653 gam;

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh gắn sim số 0385928149 thu giữ của Nguyễn Văn Q và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh gắn sim số 0975592367 thu giữ của Nguyễn Như H;

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 37Z2 – 0879.

* Xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2850/PC09 bên trong chứa 0,1818 gam ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; 01 sim số 0385928149 thu giữ của Nguyễn Văn Q và 01 sim số 0975592367 thu giữ của Nguyễn Như H.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 37Z2 – 0879, số máy: VLFIP52FMH50154994, số khung: RNKWCH5UM5X154994 là phương tiện Nguyễn Như H sử dụng để đi mua ma tuý. H khai là mượn của ông Nguyễn Quốc C1, tuy nhiên qua làm việc thì xe này do ông C1 mua lại xe cũ, không có hợp đồng mua bán xe, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua xác minh, chủ sở hữu phương tiện là bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An, qua làm việc bà H3 cho biết chiếc xe này bà đã bán từ năm 2016 cho một người phụ nữ lạ mặt và không ký hợp đồng mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận. Do chiếc xe này anh C1 mua không có giấy tờ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và hiện tại ông C1 cũng không có giữ giấy chứng nhận đăng ký xe, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị tịch thu, sung vào Công quỹ Nhà nước.

* Biện pháp tư pháp khác: Buộc Nguyễn Như H phải nộp lại số tiền 300.000 đồng mượn của Nguyễn Văn Q mua ma túy; buộc Trần Minh T1 nộp lại số tiền 500.000 đồng đã bán ma túy cho Q để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Trần Minh T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Như H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Minh T1 từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2850/PC09 bên trong chứa 0,1818 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh; 01 sim số 0385928149 và 01 sim số 0975592367;

+ Đề nghị tịch thu, sung vào Công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 37Z2 – 0879, số máy: VLFIP52FMH50154994, số khung: RNKWCH5UM5X154994

+ Buộc bị cáo Nguyễn Như H phải nộp lại số tiền 300.000 đồng, bị cáo Trần Minh T1 nộp lại số tiền 500.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo H, Q xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 không thừa nhận hành vi bán ma tuý cho bị cáo Q, xin Hội đồng xét xử xem xét xét xử đúng người đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Quốc C1 vắng mặt, tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, ông C1 đã có lời trình bày đối với vụ án nên sự vắng mặt của ông C1 cũng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 12/6/2024, bị cáo Nguyễn Như H có hành vi nhờ bị cáo Nguyễn Văn Q liên hệ bị cáo Trần Minh T1 mua 0,2653 gam ma tuý, loại Methamphetamine có giá 500.000 đồng để về sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Q giúp bị cáo H mua ma tuý và cho H mượn 300.000 đồng mua ma tuý, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm. Hành vi của bị cáo T1 mua ma tuý của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), rồi bán ma tuý lại cho bị cáo Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, bị cáo T1 xác định không bán ma tuý cho bị cáo Q nhưng bị cáo T1 không đưa ra được chứng cứ chứng minh, mặt khác, qua đối chất giữa các bị cáo tại phiên toà và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bị cáo T1 có hành vi bán ma tuý cho bị cáo Q nên việc bị cáo T1 xác định không bán ma tuý cho bị cáo Q là không có cơ sở.

Cáo trạng số: 106/CT-VKS-DA ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Văn Q có tính chất đồng phạm là giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Văn Q và Trần Minh T1 thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến công tác quản lý độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma tuý; xâm phạm đến sức khoẻ con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã bị Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 49/2023/HS-PT ngày 27/3/2023; chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/3/2024, chưa xoá án tích, đến ngày 12/6/2024 bị cáo tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nên căn cứ quy định tại Điều 69, 70 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Q và T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Riêng, bị cáo và Trần Minh T1 thì quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, nhưng tại phiên toà bị cáo không thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T1.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Văn Q và Trần Minh T1 là các đối tượng nghiện ma túy; bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H có nhân thân xấu, từng 03 lần bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích", "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản", từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo T1 từng bị kết án về tội "Gây rối trật tự công cộng" và bị xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý", quá trình giải quyết vụ án, bị cáo T1 từng bị Cơ quan điều tra ra quyết định bị truy nã nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, các bị cáo là người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Xét: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2850/PC09 bên trong chứa 0,1818 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thuỷ tinh; 01 sim số 0385928149 và 01 sim số 0975592367 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu huỷ;

- Xét: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Xét: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 37Z2 – 0879, số máy: VLFIP52FMH50154994, số khung: RNKWCH5UM5X154994 là phương tiện phạm tội của các bị cáo. Qua xác minh, chủ sở hữu phương tiện là bà Nguyễn Thị H3 đã bán từ năm 2016 cho một người phụ nữ lạ mặt và không ký hợp đồng mua bán xe, ông Nguyễn Quốc C1 mua lại xe cũ nhưng không có hợp đồng mua bán xe, không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến nhận, do đó việc tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định;

- Xét: Số tiền 300.000 đồng bị cáo Nguyễn Như H vay của bị cáo Nguyễn Văn Q để mua ma tuý; số tiền 500.000 đồng bị cáo Trần Minh T1 bán ma túy, do các bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo Nguyễn Như H nộp lại số tiền 300.000 đồng, bị cáo Trần Minh T1 nộp lại số tiền 500.000 đồng để tịch thu, nộp lại ngân sách nhà nước là đúng quy định.

[10] Đối với hành vi của người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Trần Minh T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là đúng quy định.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Minh T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 2850/PC09 bên trong chứa 0,1818 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) chai nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) nỏ thuỷ tinh; 01 (một) sim số 0385928149; 01 (một) sim số 0975592367.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C2 màu xanh;

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), số loại:110-RS, dung tích xi lanh: 107cm^3, biển kiểm soát: 37Z2 – 0879, có số khung, số máy không đổi. Số khung: RNKWCH5UM5SX154994, số máy: VLF1P52FMH-3☆50154994☆.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An)

- Buộc bị cáo Nguyễn Như H nộp lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và bị cáo Trần Minh T1 nộp lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp lại ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Như H, Nguyễn Văn Q và Trần Minh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đào Thị Thu Vân